

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi,
bổ sung trong lĩnh vực Nuôi con nuôi; Quốc tịch
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3671/QĐ-BTP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 3713/QĐ-BTP ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 170/TTr-STP ngày 30 tháng 12 năm 2025 và Tờ trình số 171/TTr-STP ngày 30 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 09 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nuôi con nuôi; Quốc tịch theo Quyết định số 3671/QĐ-BTP ngày 25 tháng 12 năm 2025 và Quyết định số 3713/QĐ-BTP ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Điều 3. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thiết lập cấu hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, NC, PVHCC.



**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC 09 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
NUÔI CON NUÔI; QUỐC TỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày ____ / ____ / 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (06 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
I. Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 3671/QĐ-BTP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp										
Lĩnh vực Nuôi con nuôi (01 TTHC)										
1	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi 1.003198.H21	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến: + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Trực tuyến: tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ:	Có	Một phần	- Trình tự thực hiện; - Cơ quan phối hợp; - Mức độ DVC trực tuyến; - Căn cứ pháp lý.	-	- Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày	Cấp tỉnh	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			http://dichvucong.Gov.vn					11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2025/TT-BTP ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		

II. Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 3713/QĐ-BTP ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

Lĩnh vực Quốc tịch (05 TTHC)

1	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam 2.001895 .H21	Thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền là: 53 ngày đối với hồ sơ xác minh thông thường hoặc 68 ngày đối với hồ sơ xác minh phức tạp.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến: + Trung tâm Phục vụ hành chính cấp tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Trực tuyến: tại Cổng Dịch vụ	Có	Một phần	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Mức độ dịch vụ công trực tuyến; - Căn cứ pháp lý.	Phí: - Nếu nộp hồ sơ tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài: 20 USD. - Nếu nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp: 100.000 đồng. (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ) - Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận là người gốc Việt Nam theo quy định	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025; - Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;	Công an tỉnh	X
---	---	--	---	----	----------	--	---	---	--------------	---

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn				của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; khiếu nại Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi cư trú.	- Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
2	Nhập quốc tịch Việt Nam ở trong nước 2.002039.H21	105 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	- Trực tiếp đến: + Trung tâm Phục vụ hành chính cấp tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc 69 Hùng	-	Một phần	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Mức độ dịch vụ	Lệ phí: 3.000.000 đồng. (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ) Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau: + Người có công	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025;	Bộ Tư pháp, Công an tỉnh	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. (Nơi người đó cư trú, không ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ). - Trực tuyến: tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn			công trực tuyến; - Căn cứ pháp lý.	lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó) + Người không	- Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
							quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi cư trú.			
3	Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước 2.002038.H21	85 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến: + Trung tâm Phục vụ hành chính cấp tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Trực tuyến: tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại	Có	Một phần	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Mức độ dịch vụ công trực tuyến; - Căn cứ pháp lý.	Lệ phí: 2.500.000 đồng. (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ) Miễn lệ phí đối với người mất quốc tịch xin trở lại quốc tịch Việt Nam mà có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi cư trú.	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025; - Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2025/TT-	Bộ Tư pháp, Công an tỉnh	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn					BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
4	Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước 2.002036.H21	75 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến: + Trung tâm Phục vụ hành chính cấp tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Có	Một phần	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Mức độ dịch vụ công trực tuyến; - Căn cứ pháp lý.	Lệ phí: 2.500.000 đồng. (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025; - Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày	Bộ Tư pháp, Công an tỉnh	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			(Nơi người đó cư trú, không ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ). - Trực tuyến: tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn					15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
5	Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước 1.005136.H21	Thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền: - 18 ngày làm việc đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến: + Trung tâm Phục vụ hành chính cấp tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc 69 Hùng Vương, phường	Có	Một phần	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Mức độ dịch vụ công trực tuyến; - Căn cứ pháp lý.	Phí: 100.000 đồng (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ) Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận có quốc tịch Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025; - Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của	Bộ Tư pháp, Công an tỉnh	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
		tịch Việt Nam; - 53 ngày làm việc đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam (hồ sơ xác minh thông thường) hoặc 68 ngày làm việc (hồ sơ xác minh phức tạp).	Pleiku, tỉnh Gia Lai. + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. (Nơi người đó cư trú, không ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ). - Trực tuyến: tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn				Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; khiếu nại Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.	Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
Tổng cộng: 06 TTHC										

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (03 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 3671/QĐ-BTP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp										
Lĩnh vực Nuôi con nuôi										
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước 2.001263.H21	- Thời gian xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi: Trường hợp người nhận con nuôi có nơi thường trú và nơi ở hiện tại khác nhau, trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của người nhận con nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú trực tiếp xác minh trong 05 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến: + Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã; + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Trực tuyến: tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Có	Một phần	- Trình tự thực hiện; - Cơ quan phối hợp; - Mức độ DVC trực tuyến; - Căn cứ pháp lý.	- Mức thu lệ phí: 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng/trường hợp. (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ hoặc trả kết quả) - Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với trường hợp cha đẻ hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột	- Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày	Ủy ban nhân dân cấp xã	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
		hoặc có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi ở hiện tại của người nhận con nuôi thực hiện xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi ở hiện tại của người nhận con nuôi thực hiện xác minh, đánh giá theo nội dung Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con					nhận cháu làm con nuôi; nhận các trẻ em sau đây làm con nuôi: Trẻ khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Luật Nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; người có công với cách mạng nhận con nuôi.	08/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2025/TT-BTP ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 267/2016/TT-		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
		nuôi và có văn bản thông báo kết quả đánh giá cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú. - Thời gian kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến; - Thời gian tổ chức đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức giao nhận con nuôi, ghi vào sổ đăng ký việc						BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
		nuôi con nuôi và trao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước cho bên giao và bên nhận: 05 ngày, kể từ ngày hết hạn thay đổi ý kiến đồng ý.								
2	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi 2.002349.H21	10 ngày	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến: + Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã; + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Có	Một phần	- Trình tự thực hiện; - Cơ quan phối hợp; - Mức độ DVC trực tuyến; - Căn cứ pháp lý.	-	- Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;	Ủy ban nhân dân cấp xã	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			- Trục tuyến: tại Công Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn					- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2025/TT-BTP ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
3	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài 2.002363.H21	- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến: + Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã; + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Trực tuyến: tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Có	Một phần	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	- Lệ phí: Không; - Phí cấp bản sao Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;	Ủy ban nhân dân cấp xã	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
Tổng cộng: 03 TTHC										